

Bản án số: 61/2018/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Lê Văn Chính

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Nhà văn hoá xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T - Sinh ngày 15/5/1999.

Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính Nam; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1970, đã chết năm 2006 và bà Hoàng Thị M sinh năm 1975, hiện làm ruộng tại xóm 6, xã N, huyện N vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 12/12/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số: 10079/QĐ-UBND, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo Nguyễn Văn T bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 20/10/2018 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay.

* Người làm chứng: Anh Đoàn Văn B - Sinh năm 1970

Nơi cư trú: Xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên toà có mặt bị cáo T và người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 17/10/2018, tại đường liên xã thuộc xóm 6, xã N, huyện N, tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn T 01 gói nhỏ, vỏ gói là túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu M); Tăng khai đó là gói ma túy đá Tăng mua về để sử dụng cho bản thân. Tại bản kết luận giám định số: 888/GĐKTHS ngày 18/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong một túi ni lông nhỏ màu trắng niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu M: 0,289 gam. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2018, T đi xe buýt từ nhà lên khu vực cầu Đò Q thành phố N mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau đó Tăng bắt xe buýt về đến khu vực cầu 3-2 thuộc thị trấn L huyện N, Tăng xuống xe buýt rồi đi bộ đến khu vực đường liên xã thuộc xóm 6 xã N, huyện N để về nhà thì bị bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51: xử phạt Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng; đề nghị áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,289 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân và bị Công an huyện N phát hiện bắt quả tang vào hồi 13 giờ 20 phút ngày 17/10/2018 tại đường liên xã thuộc xóm 6 xã N, huyện N. Methamphetamine là một trong các chất ma túy mà Nhà nước nghiêm cấm việc tàng trữ sử dụng trái phép. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Việc đưa bị cáo ra xét xử công khai lưu động, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm và tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nhân dân.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 12/12/2013, bị Ủy ban nhân dân huyện N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thấy trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số: 888/GĐKTHS ngày 18/10/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định (bên trong có 0,243 gam mẫu cùng vỏ bao mẫu gói), cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T tại khu vực cầu Đò Q thành phố N, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[6] Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Thấy đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số: 888/GĐKTHS ngày 18/10/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định (bên trong có 0,243 gam mẫu) cùng vỏ bao mẫu gói.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/11/2018 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh N;
- VKSND. H N;
- Trại giam + CA;
- UBND xã N;
- Thi hành án Phạt tù;
- Chi cục THADS H N;
- Án văn + lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Chính

Đào Văn Rạng

Trần Xuân Dũng